

Số: /QĐ-UBND

Xín Mãn, ngày tháng năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án - Dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mở đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mãn.**

Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mãn, tỉnh Hà Giang.

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MÀN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT, ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang, Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá thiệt hại cây trồng vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 6618/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Xín Mãn về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mở đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mãn. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mãn, tỉnh Hà Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 5381/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Xín Mãn về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường*

*khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 4137/QĐ-UBND, ngày 30/6/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt Dự toán chi phí định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Mở rộng đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần;*

*Căn cứ Quyết định số 4512/QĐ-UBND, ngày 9/8/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt Dự toán chi phí chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần;*

*Căn cứ Quyết định số 4974/QĐ-UBND, ngày 7/9/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc phê duyệt dự toán trích đo địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB dự án: Mở rộng đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần;*

*Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 110/TTr-TNMT, ngày 20 tháng 10 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án - Dự toán bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Tổng kinh phí là **280.106.023** đồng, (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, một trăm linh sáu nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*).

*(Có phương án – dự toán chi tiết kèm theo)*

Nguồn kinh phí: Chủ đầu tư bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án

**Điều 2.** Xác định trách nhiệm:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm phân khai và bố trí kinh phí đầy đủ để đảm bảo chi trả kịp thời tiền bồi thường theo quy định.

2. Hội đồng bồi thường, tái định cư chủ trì phối hợp với UBND xã Trung Thịnh phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt Phương án - Dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, thôn nơi có đất thu hồi; Gửi quyết định này cho người có đất bị thu hồi; Thông báo cho người có đất bị thu hồi về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài nguyên & Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, tái định cư; Chủ tịch UBND xã

Trung Thịnh; Các hộ gia đình, cá nhân có danh sách tại Điều 1 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện (khối NLN);
- Lưu: VT; HSĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Văn Tăng**

**PHƯƠNG ÁN**

**Bồi thường về đất, cây cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần.**

**Đại điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Xín Mần)*

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP PHƯƠNG ÁN**

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT, ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT, ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014;
- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang, Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;
- Quyết định số 1354/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá thiệt hại cây trồng vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;
- Quyết định số 6618/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Xín Mần về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư

xây dựng công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 5381/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 4137/QĐ-UBND, ngày 30/6/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt Dự toán chi phí định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Mở rộng đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần;

- Quyết định số 4512/QĐ-UBND, ngày 9/8/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt Dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần;

- Quyết định số 4974/QĐ-UBND, ngày 7/9/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc phê duyệt dự toán trích đo địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB dự án: Mở rộng đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần.

## **II. TỔNG HỢP SỐ LIỆU KIỂM KÊ VÀ CHẾ ĐỘ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA DỰ ÁN**

### **1. Số liệu về đất đai, diện tích thu hồi**

Thu hồi 10.000 m<sup>2</sup> đất của tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại xã Trung Thịnh huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Gồm các loại đất:

+ Đất trồng cây hàng Năm (HNK): 2.514,5 m<sup>2</sup>;

+ Đất rừng sản xuất (RSX): 7.485,5 m<sup>2</sup>.

*(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)*

### **2. Tổng số trường hợp bị thu hồi đất**

Tổng số là 11 trường hợp. Gồm 01 tổ chức và 10 hộ gia đình, cá nhân.

### **3. Tổng số trường hợp được bồi thường**

Tổng 10 trường hợp được bồi thường là đất của các hộ gia đình, cá nhân.

### **4. Chế độ bồi thường, hỗ trợ**

Bồi thường cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, bị thiệt hại tài sản và cây, hoa màu trên đất bằng tiền theo các văn bản sau:

- Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang Ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 1354/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá thiệt hại cây trồng vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 5381/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

### **III. DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Tổng kinh phí là **280.106.023** đồng, (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, một trăm linh sáu nghìn, không trăm hai mươi ba đồng.*)

*(Có biểu dự toán kèm theo)*

#### **1. Bồi thường cây, hoa màu**

Cây chủ yếu gồm cây lâu năm như cây trâu, chè...., các loại cây lấy gỗ chủ yếu là cây sa mộc, kháo, mỡ ....và một số cây trồng hàng năm khác như sắn ngô ....

Đơn giá áp dụng tại phụ lục kèm theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành đơn giá thiệt hại cây trồng vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Tổng giá trị bồi thường cây, hoa màu là 32.321.660 đồng.

*(Có biểu dự toán kèm theo)*

#### **2. Bồi thường về đất**

- Giá đất bồi thường cho các hộ gia đình, cá nhân áp dụng tại Quyết định số 5381/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần. Địa điểm xây dựng: Xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Đối với đất do UBND xã quản lý: Không thực hiện bồi thường.

Tổng giá trị bồi thường về đất là 143.370.450 đồng.

*(Có biểu dự toán kèm theo)*

#### **3. Chính sách hỗ trợ**

Dự án thuộc dự án phúc lợi xã hội, phát triển kinh tế xã hội cho chính địa phương, được sự đồng thuận nhất trí cao của người dân về việc triển khai thực hiện dự án, sự cần thiết xã hội hóa vì mục tiêu chung, mục tiêu phát triển nông thôn, nông thôn mới, phần trăm tỉ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi không lớn do vậy không áp dụng chính sách hỗ trợ.

#### **4. Tái định cư**

Dự án không phải tái định cư.

#### **5. Chi phí định giá đất cụ thể**

Theo giá trị tại Quyết định số 4137/QĐ-UBND, ngày 30/6/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt Dự toán chi phí định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Mở rộng đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần;

#### **6. Chi phí đo đạc bản đồ**

Theo giá trị tại Quyết định số 4974/QĐ-UBND, ngày 7/9/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc phê duyệt dự toán trích đo địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB dự án: Mở rộng đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần.

#### **7. Chi phí thực hiện bồi thường, GPMB**

Theo giá trị tại Quyết định số 4512/QĐ-UBND, ngày 9/8/2023 của UBND huyện Xín Mần về việc Phê duyệt Dự toán chi phí chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ông trình Mở mới đường Bê tông từ ngã 3 rẽ vào thôn Ta Hạ, Na Mỏ đến chợ trung tâm xã Trung Thịnh, huyện Xín Mần;

### **IV. TỔNG HỢP DỰ TOÁN THEO PHƯƠNG ÁN**

1. Bồi thường cây, hoa màu: 32.321.660 đồng.
2. Bồi thường về đất: 143.370.450 đồng.
5. Chi phí định giá đất cụ thể: 24.311.804 đồng.
6. Chi phí đo đạc bản đồ: 20.102.109 đồng.
7. Chi phí thực hiện bồi thường, GPMB: 60.000.000 đồng

**TỔNG CỘNG: 280.106.023 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, một trăm linh sáu nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*).

### **V. NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Nguồn kinh phí**

Chủ đầu tư bố trí nguồn kinh phí từ vốn đầu tư của dự án.

#### **2. Kế hoạch thực hiện phương án**

- Công bố công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện Xín Mần ngay sau khi có quyết định phê duyệt.

- Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư phối hợp với chủ đầu tư và UBND xã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo giá trị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo kế hoạch chi trả tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng thì được thưởng bàn giao mặt bằng theo quy định.

- Chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ: Tại trụ sở UBND Trung Thịnh.

### **3. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ**

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cá nhân, cơ quan, nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi theo quy định tại Điều 93, Luật Đất đai năm 2013. Các trường hợp chưa chấp thuận theo phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư hoặc không thống nhất được việc phân chia tiền bồi thường được giải quyết theo trình tự, quy định của pháp luật.

---



**DỰ TOÁN TỔNG HỢP**  
**GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT VÀ CÂY CỐI HOA MÀU**

(Kèm theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Xin Mần)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Bồi thường về đất	Bồi thường cây cối	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>kinh phí bồi thường</b>		<b>143.370.450</b>	<b>32.321.660</b>	<b>175.692.110</b>	
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=1+2</b>	
1	Vàng Văn Hiền	Đông Chứ	28.725.220	1.710.000	30.435.220	
2	Vàng Văn Phòng	Đông Chứ	41.979.350	1.415.000	43.394.350	
3	Thèn Sào Tiên	Đông Chứ	1.919.800	1.500.000	3.419.800	
4	Lù Văn Tinh	Đông Chứ	30.864.240	3.036.660	33.900.900	
5	Sin Văn Thanh	Ta Thượng	2.524.450	3.550.000	6.074.450	
6	Sin Văn Dân	Ta Thượng	5.608.600	2.080.000	7.688.600	
7	Vàng Lao Vân	Đông Chứ	5.594.100	3.980.000	9.574.100	
8	Sin Sào Tin	Ta Thượng	10.458.850	3.970.000	14.428.850	
9	Vàng Lao Chúng	Đông Chứ	3.758.440	0	3.758.440	
10	Vàng Văn Chương	Đông Chứ	11.937.400	11.080.000	23.017.400	
<b>II</b>	<b>Kinh phí đo đạc</b>				<b>20.102.109</b>	
<b>III</b>	<b>Kinh phí định giá đất</b>				<b>24.311.804</b>	
<b>IV</b>	<b>Kinh phí thực hiện PMB</b>				<b>60.000.000</b>	
<b>Tổng cộng: I+II+III+IV</b>					<b>280.106.023</b>	

## DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG VỀ CÂY, HOA MÀU

(Kèm theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đơn vị tính	Số lượng cây	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3=1*2	E
<b>1</b>	<b>Vàng Văn Chương (Vàng Văn Thành)</b>	<b>Đông Chứ</b>					
	Cây Trầu đk > 20cm		Cây	2	200.000	400.000	
	Cây Trầu đk 16 - 20cm		Cây	4	170.000	680.000	
	Cây Trầu đk 6- 10cm		Cây	20	130.000	2.600.000	
	Cây Mỡ đk 6- 10cm		Cây	12	30.000	360.000	
	Cây Sờ đk 3- 5cm		Cây	19	70.000	1.330.000	
	Cây Sờ đk 6- 10cm		Cây	25	130.000	3.250.000	
	Cây Sa mộc đk < 3cm		Cây	60	8.000	480.000	
	Cây Tre đk < 7cm		Cây	130	6.000	780.000	
	Cây Kháo đk 11- 15cm		Cây	12	40.000	480.000	
	Cây Chè đk 3- 5cm		Cây	3	180.000	540.000	
	Cây Sa mộc đk 21- 25cm		Cây	3	60.000	180.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>11.080.000</b>	
<b>2</b>	<b>Sin Sào Tin</b>	<b>Đông Chứ</b>					
	Cây Kháo đk 6- 10cm		Cây	5	30.000	150.000	
	Cây Sa Mộc đk 16- 20cm		Cây	34	50.000	1.700.000	
	Cây Kháo đk 11- 15cm		Cây	26	40.000	1.040.000	
	Cây Kháo đk 21- 25cm		Cây	2	100.000	200.000	
	Cây Vầu đk 5- 7cm		Cây	20	4.000	80.000	
	Cây Mỡ đk 11-15cm		Cây	20	40.000	800.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>3.970.000</b>	
<b>3</b>	<b>Vàng Già Vắn (Vàng Lao Vắn)</b>						
	Cỏ Voi đang phát triển		m <sup>2</sup>	30	3.000	90.000	
	Cây Mỡ đk 6- 10cm		Cây	21	30.000	630.000	
	Cây Mỡ đk 3- 5cm		Cây	50	20.000	1.000.000	
	Cây Sa Mộc đk 3- 5cm		Cây	26	15.000	390.000	
	Cây Kháo đk 6- 10cm		Cây	11	30.000	330.000	
	cây Trầu đk 3- 5cm		Cây	22	70.000	1.540.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>3.980.000</b>	
<b>4</b>	<b>Sin Vắn Dàn (Sin Đức Nam)</b>						

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đơn vị tính	Số lượng cây	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Cây Trầu đk 3-5cm		Cây	15	70.000	1.050.000	
	Cây Sa Mộc đk 6- 10cm		Cây	7	20.000	140.000	
	Cây Kháo đk 11-15cm		Cây	1	40.000	40.000	
	Cây Kháo đk 21- 25Cm		Cây	2	100.000	200.000	
	Cây Sờ đk 6- 10cm		Cây	5	130000	650.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>2.080.000</b>	
<b>5</b>	<b>Sin Văn Thanh</b>						
	Cây Kháo đk 6-10Cm		Cây	1	30.000	30.000	
	Cây Sờ đk 11- 15cm		Cây	20	150.000	3.000.000	
	Cây Trầu đk 6- 10cm		Cây	4	130.000	520.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>3.550.000</b>	
<b>6</b>	<b>Vàng Văn Phòng (Vàng Lao Dững)</b>						
	Cây Sa Mộc đk 3- 5cm		Cây	12	15.000	180.000	
	Cây gỗ tạp đk 6- 10cm		Cây	48	20.000	960.000	
	Cây Mỡ đk 21- 25cm		Cây	1	100.000	100.000	
	Cây Sắn		m <sup>2</sup>	50	3.500	175.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>1.415.000</b>	
<b>7</b>	<b>Vàng Văn Hiến</b>	<b>0</b>					
	Cây Kháo đk 11- 15cm		Cây	14	40.000	560.000	
	Cây gỗ tạp đk 3- 5cm		Cây	50	15.000	750.000	
	Cây sa Mộc đk <3cm		Cây	50	8.000	400.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>1.710.000</b>	
<b>8</b>	<b>Thèn Văn Thanh</b>						
	Cây Trầu đk 11- 15cm		Cây	9	150.000	1.350.000	
	Cây gỗ tạp đk 3- 5cm		Cây	10	15.000	150.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>1.500.000</b>	
<b>10</b>	<b>Lù Văn Tinh</b>						
	Cây ngô sắp trở bông		m <sup>2</sup>	687,3	4.200	2.886.660	
	Cây Kháo đk 36-45cm		Cây	1	150.000	150.000	
	<b>Cộng:</b>					<b>3.036.660</b>	
<b>TỔNG</b>						<b>32.321.660</b>	

**DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT**

(Kèm theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Đất trồng cây hàng năm			Đất trồng rừng sản xuất			Tổng kinh phí bồi thường (đồng)	Ghi chú
			Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		
A	B	C	1	2	3=1*2	4	5	6=4*5	7=3+6	D
1	Vàng Văn Hiền	Đông Chứ	663,4	43.300	28.725.220		14.500		28.725.220	
2	Vàng Văn Phòng	Đông Chứ	969,5	43.300	41.979.350		14.500		41.979.350	
3	Thèn Sào Tiến	Đông Chứ		43.300		132,4	14.500	1.919.800	1.919.800	
4	Lù Văn Tinh	Đông Chứ	712,8	43.300	30.864.240		14.500		30.864.240	
5	Sin Văn Thanh	Ta Thượng		43.300		174,1	14.500	2.524.450	2.524.450	
6	Sin Văn Dần	Ta Thượng		43.300		386,8	14.500	5.608.600	5.608.600	
7	Vàng Lao Văn	Đông Chứ		43.300		385,8	14.500	5.594.100	5.594.100	
8	Sin Sào Tin	Ta Thượng		43.300		721,3	14.500	10.458.850	10.458.850	
9	Vàng Lao Chúng	Đông Chứ	86,8	43.300	3.758.440		14.500		3.758.440	
10	Vàng Văn Chương	Đông Chứ	82,0	43.300	3.550.600	578,4	14.500	8.386.800	11.937.400	
<b>Cộng</b>			<b>2.514,5</b>		<b>108.877.850</b>	<b>2.378,8</b>		<b>34.492.600</b>	<b>143.370.450</b>	

## DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT CỦA CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

(Kèm theo Phương án ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Xin Mần)

Đơn vị tính: m<sup>2</sup>

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Số tờ bản đồ	Ghi chú
1	Vàng Văn Hiền	Thôn Đông Chứ	1	663,4	HNK	TĐ 01-2022	
2	Vàng Văn Phòng	Thôn Đông Chứ	2	969,5	HNK	TĐ 01-2022	
3	Lù Văn Tinh	Thôn Đông Chứ	3	712,8	HNK	TĐ 01-2022	
4	Thèn Sào Tiến	Thôn Đông Chứ	4	132,4	RSX	TĐ 01-2022	
5	Sin Văn Thanh	Thôn Ta Thượng	2	174,1	RSX	TĐ 02-2022	
6	Sin Văn Dần	Thôn Ta Thượng	3	386,8	RSX	TĐ 02-2022	
7	Vàng Lao Vần	Thôn Đông Chứ	4	385,8	RSX	TĐ 02-2022	
8	Sin Sào Tin	Thôn Ta Thượng	5	721,3	RSX	TĐ 02-2022	
9	Vàng Lao Chúng	Thôn Đông Chứ	6	86,8	HNK	TĐ 02-2022	
10	Vàng Văn Chương	Thôn Đông Chứ	7	578,4	RSX	TĐ 02-2022	
			8	82	HNK	TĐ 02-2022	
11	UBND xã	Trung Thịnh	5	4.270,50	RSX	TĐ 01-2022	
			1	784,3	RSX	TĐ 02-2022	
			9	51,9	RSX	TĐ 02-2022	
<b>Tổng cộng</b>				<b>10.000</b>			